

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HSST
Ngày: 05/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Giáp

Ông Đặng Quang Hoạch

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/HSST-QĐ ngày 24/9/2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Xuân V (tên gọi khác: Cò Mồi), sinh năm 1997. Tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 310A, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 09/4/2018 bị Công an xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giam ngày 14/6/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt)

2/ Họ và tên: Nguyễn Đức H (Tên gọi khác: H chó đại), sinh năm 1998. Tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số Số 326C, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1972

và bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 09/4/2018 bị Công an xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giam ngày 14/6/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

HKTT: xã Xã T, huyện A, tỉnh An Giang

Chỗ ở hiện nay: Số 298, xóm S, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Số 298A, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân V và Nguyễn Đức H là bạn bè với nhau. Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 09 giờ ngày 23/5/2018, V rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. V cùng H đi đến khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị Xuân tại số 298, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom thì phát hiện nhà trọ không có người trông coi, cả hai đi đến phòng trọ số 06 do chị Nguyễn Thị T thuê trọ rồi V sử dụng kim chết bẻ gãy khoen ổ khoá cửa rồi cùng H đi vào bên trong lục tìm tài sản, cả hai phát hiện túi xách màu đen của chị T treo trên tường, bên trong có 3.907.000 đồng và 02 tờ USD (Mệnh giá 02USD/tờ) nên H lấy cất giấu. Trong lúc V và H đang tiếp tục lục tìm tài sản thì bà Xuân phát hiện tri hô nên cả 02 bỏ chạy thoát rồi chia nhau tiêu xài hết số tiền nói trên.

Sau khi thực hiện việc trộm cắp trên H và V vứt bỏ kim chết (Cơ quan điều tra công an huyện Trảng Bom đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy) rồi bỏ trốn.

Sau đó, V và H bị Công an thành phố Biên Hoà khởi tố, tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/7/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố Lê Xuân V và Nguyễn Đức H về tội trộm cắp tài sản, quá trình điều tra V và H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị T như đã nêu trên.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Agribank) huyện Trảng Bom xác định vào thời điểm ngày 23/5/2018 thì 04 USD có giá 90.940 đồng.

Sau khi phát hiện mất tài sản chị T đã trình báo Công an xã Hố Nai 3, Công an xã Hố Nai 3 đã ghi nhận hiện trường, trích xuất camera an ninh ghi nhận hình ảnh V và H trong quá trình tẩu thoát (có lưu giữ bằng USB) và chuyển giao Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Gia đình Nguyễn Đức H đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 2.500.000 đồng, chị T không yêu cầu H bồi thường thêm. Chị T yêu cầu Lê Xuân V bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 117/CT/VKS-HS ngày 23/8/2018, VKSND huyện Trảng Bom truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử các bị cáo Lê Xuân V và Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với Lê Xuân V: Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Đối với Nguyễn Đức H: Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân V từ 07 tháng đến 09 tháng tù và Nguyễn Đức H từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về dân sự: Gia đình Nguyễn Đức H đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 2.500.000 đồng, chị T không yêu cầu gia đình H bồi thường thêm. Chị T yêu cầu Lê Xuân V bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo V chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Vào khoảng 09 giờ ngày 23/5/2018 tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị T thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai Lê Xuân V và Nguyễn Đức H đã lén lút trộm cắp của chị T số tiền 3.997.000đồng và 04 USD (Tổng giá trị là 3.997.940 đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Lê Xuân V và Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng hành vi của các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo V có vai trò cao hơn so với bị cáo H vì đã khởi xướng, rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản. V và H cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau cũng không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò và hứa hẹn ăn chia cụ thể như thế nào, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm, song ở mức độ giản đơn.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Đối với bị cáo Lê Xuân V phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại về dân sự là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ nhớ MICRO SD ghi lại hình ảnh khi V và H thực hiện hành vi phạm tội lưu hồ sơ vụ án.

Đối với kim chết V và H sử dụng vào việc phạm tội, sau khi gây án V, và H đã vứt bỏ trong lúc chạy trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết.

[6] Về dân sự: Chị T trình bày chị mất số tiền 5.000.000đ nhưng chị không chứng minh được, các bị cáo không thừa nhận đã trộm cắp số tiền 5.000.000đồng mà chỉ thừa nhận số tiền đã chiếm đoạt là 3.997.940đồng, nên không cơ sở giải quyết. Các bị cáo cùng gây thiệt hại cho chị T số tiền 3.997.940đồng nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị T, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho chị T số tiền 2.500.000đ. H không yêu cầu V trả lại số tiền đã bồi thường dư so với phần mình phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo V cũng đồng ý bồi thường cho chị T số

tiền 1.497.940đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên, Do đó, bị cáo V phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.497.940đ (Một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

Hiện nay các bị cáo đang bị cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Biên Hòa có Lệnh tạm giam kể từ ngày 16/4/2018 để phục cho việc điều tra trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Lê Xuân V phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Xuân V.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Xuân V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù đối với bản án này.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù đối với bản án này.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, L phí Tòa án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Xuân V có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.497.940đ (Một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị T nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo Lê Xuân V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- CA huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải